TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 78/2024/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 12 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:146/2024/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình", giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đ T L, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Khu 5, xã L, huyện L, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh P A T, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu 5, xã L, huyện L, tỉnh T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Hoàng Quốc Việt- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý theo Hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T.

Căn cứ Điều 55; Điều 58; khoản 1, khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Khoản 5 điều 15; Điểm a khoản 5 điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đ T L và anh P A T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Đ T L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm An Nhiên, sinh ngày 02/3/2023. Anh P A T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

cùng chị Ly số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/con/tháng, kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng hằng tháng.

Anh P A T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị Ly cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị Đ T L và anh P A T đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đ T L và anh P A T là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và đều có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thảo